TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 133/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 8 - 2020
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố C.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 357/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 594/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Số 358B, Quang T, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 358B, Quang T, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:* Chị và anh Nguyễn C sống chung với nhau vào năm 1997, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh P, vì vậy chị H yêu cầu ly hôn anh C.

Thời gian chung sống, chị H với anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 11/7/1998 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 13/02/2004. Đối với cháu Đ đã trưởng thành chị H không đặt ra yêu cầu trách nhiệm nuôi dạy, đối với cháu P hiện sống với anh C vì vậy chị H giao cháu P cho anh C tiếp tục nuôi dạy, chị H không cấp dưỡng nuôi cháu P.

Tài sản chung, nợ chung chị H xác định không có.

- Anh Nguyễn C vắng mặt, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[2] Anh Nguyễn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh C.

[3] Về hôn nhân: Chị H với anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, tuy anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn. Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị H với anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 11/7/1998 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 13/02/2004. Đối với cháu Đ đã trưởng thành, chị H xác định cháu Đ không bị bệnh tật, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, vì vậy chị H không đặt ra yêu cầu trách nhiệm nuôi dạy cháu Đ xét thấy là phù hợp. Đối với cháu P hiện sống với anh C, chị H đồng ý giao cháu P cho anh C tiếp tục nuôi dạy là phù hợp với nguyện vọng của cháu P theo biên bản ghi nhận ý kiến của cháu P vào ngày 17/7/2020, vì vậy giao cháu P cho anh C tiếp tục nuôi dạy, chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu P. Chị H không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình chị H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Cẩm H với anh Nguyễn C là vợ chồng.

Con chung: Giao Nguyễn Hoàng P sinh ngày 13/02/2004, hiện đang sống chung với anh C cho anh C tiếp tục nuôi dạy. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Ngày 26/6/2020 chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002050 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Phạm Việt Trung